

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Chủ giảng: Cô Lưu Tố Vân

Giảng lần thứ hai tại Lục Hòa tiểu viện ngày 21/11/2020

Tập 7

Chư vị đồng tu tôn kính, xin chào mọi người! A Di Đà Phật!

Cuối tiết trước tôi có tặng cho mọi người bốn câu:

Kiều ngạo không được có

Khí phách không thể không

Nếu người không khí phách

Khó ngẩng đầu trước người

Tiếp theo tôi sẽ kể một câu chuyện có liên quan tới khí phách cho mọi người nghe. Có một đôi vợ chồng, có thể nói là thanh mai trúc mã, hai người lớn lên cùng nhau. Sau khi trưởng thành trở thành người yêu, tiếp đó kết hôn thành vợ chồng ân ái. Kết hôn được 10 năm, sanh được hai người con trai, một người con gái, mặc dù không phải gia đình giàu có gì, nhưng mà gia đình năm người có trai có gái, cũng được coi là gia đình bậc trung hạnh phúc mỹ mãn. Qua mấy năm sau, người chồng làm ăn phát đạt, trở thành ông chủ giàu có, lên như điều gặp gió. Người chồng có tình nhân mới, quên mất tình nghĩa trước đây, đề nghị ly hôn với vợ. Người vợ đối mặt với hiện thực, bình tĩnh điềm đạm, không hạ mình cũng chẳng phản kháng, không khóc cũng chẳng làm ầm ĩ, đồng ý li hôn. Người chồng không ngờ được vợ mình lại đồng ý nhanh như vậy, vui mừng khôn xiết. Nhưng mà trong lòng cảm thấy áy náy, muốn dùng tiền để giải quyết chuyện này. Anh hứa sẽ chia cho người vợ một số tiền lớn khi ly hôn. Người vợ nói rằng, lúc em và anh kết hôn, chỉ yêu con người của anh, không phải yêu tiền của anh, hơn nữa lúc đó anh cũng không có tiền. Người vợ chỉ đưa ra một yêu cầu, vì muốn con cái có được môi trường giáo dục tốt, phát triển bình thường, em muốn mang theo ba đứa con. Người chồng trầm tư một lát rồi nói, vậy được, anh sẽ cho ba đứa con một số tiền lớn để nuôi dưỡng chúng, để cho mấy mẹ con em không phải lo toan cuộc sống. Người vợ nói, không cần đâu, em sẽ nuôi ba đứa con trưởng thành nên người.

Người vợ mang theo ba đứa con rời khỏi nơi khiến mình đau lòng, đến một thành phố khác kiếm việc mưu sinh. Chuyện sau đó chắc mọi người có thể tưởng tượng ra được, khó khăn biết bao! Mặc dù người mẹ vô cùng vất vả, nhưng nhìn thấy ba đứa trẻ hiểu chuyện ngày một trưởng thành, cho dù trời có sập xuống cô cũng có thể đội lên được! Ông trời không phụ người có lòng, ba đứa trẻ trưởng thành nên người, không những học xong đại học, có hai đứa học tiến sĩ, một đứa học thạc sĩ. Người mẹ vĩ đại đã nuôi lớn ba đứa con ưu tú. Câu chuyện phía sau các bạn nghe xong sẽ càng cảm động hơn nữa. Nhiều năm trôi qua, con trai lớn trở thành chủ tịch của một công ty lớn. Một hôm, có một người tới công ty, tự xưng là cha của chủ tịch, nhân viên đưa ông tới phòng làm việc của chủ tịch. Nhiều năm không gặp, đôi bên đều cảm thấy khá xa lạ. Con trai báo cho mẹ biết, người mẹ nói để mẹ tới gặp. Hai người già gặp nhau, gặp mặt không nói nên lời, thật sự là ngũ vị tạp trần, không biết phải bắt đầu nói từ đâu. Người chồng nói với vợ, những năm qua ông đã đổi bảy, tám cô tình nhân mới, người nào cũng lừa ông một số tiền lớn, sau đó thì không thấy tung tích nữa. Nhiều năm trôi qua như vậy, tuổi già sức yếu, tài sản cũng bị lừa không còn lại bao nhiêu, bây giờ ông trở thành người cô độc. Ông nói ông tới tìm con trai, là vì muốn có một gia đình, tìm lại tình yêu thương, để mình không còn cô đơn nữa. Kết quả cuối cùng mọi người đoán ra rồi đúng không?

Người mẹ hỏi con trai, con thấy nên làm thế nào? Con trai nói, con đều nghe theo mẹ. Người mẹ nói rằng, ông ấy dù sao cũng là cha của con, là người cho con sanh mạng. Trước đây ông ấy đi sai đường. Bây giờ muốn về nhà, thân làm con cái, con hãy cho ông ấy một gia đình để an hưởng tuổi già. Con trai do dự nhìn mẹ, vậy hai người... Người mẹ nói, ân oán của cha mẹ đã là chuyện trước đây, không cần phải so đo nữa, càng không thể đem ân oán đó truyền lại cho đời sau. Hi vọng mỗi chúng ta đều bình an! Câu chuyện đã hết, mọi người có cảm nhận gì không? Một người phụ nữ vĩ đại, tôi thán thán khí phách của cô ấy, càng tán thán tâm lượng rộng như biển cả của cô ấy. “Như thị ngã văn” chúng ta đã giảng xong rồi, tiếp theo chúng ta nói tới “nhất thời”

“Nhất thời”

Nhất thời là Thời Thành Tự. Trong kinh Phật dùng hai chữ Nhất thời, dùng thật quá hay. Tại sao trong kinh Phật không dùng ngày tháng cụ thể nào? Bởi vì lịch pháp mỗi nơi mỗi khác, cách phân chia thời gian trên thế giới chẳng giống nhau, không có cách nào dùng thời gian cụ thể. Ví dụ như một ngày ở cõi trời Tứ Thiên Vương bằng với năm mươi năm dưới nhân gian, một ngày dưới địa ngục bằng với 2700 năm trên dương gian. Lờn hiện nay gọi là múi giờ. Khoa học chứng minh rằng thời gian mặt trời xoay quanh trung tâm hệ ngân hà trọn một vòng tức là một năm trên mặt trời, tương đương với 200 triệu năm trên địa cầu. Lại nói, tốc độ chuyển

động của vật thể càng gần với vận tốc ánh sáng thì thời gian cũng tùy theo tốc độ chuyển động của vật thể mà biến đổi, chẳng có số lượng nhất định. Cho nên trong kinh dùng hai chữ Nhất thời là hết sức thực tế vậy. Chữ Nhất thời trong kinh này có ba ý nghĩa:

Nghĩa thứ nhất: là lúc cơ duyên thành Phật của chúng sanh chín muồi.

Nghĩa thứ hai: ba điều kiện tín, nguyện, hạnh của chúng sanh đồng thời đầy đủ.

Nghĩa thứ ba: là lúc chúng sanh và chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao.

Ba thời này hợp nhất thành một, chính là nhất thời. Giải thích sơ lược ba ý nghĩa này như sau:

Tại sao vào lúc đó đức Phật muốn giảng kinh Vô Lượng Thọ? Bởi vì đức Phật biết quán sát cơ duyên. Ngài thấy rằng trong đại chúng có người căn cơ chín muồi. Căn cơ chín muồi là cơ duyên thành Phật của chúng sanh chín muồi. Vào lúc này nếu như không giảng bộ kinh này, không nói pháp môn này, vậy thì đức Phật có lỗi với chúng sanh. Bởi vì căn cơ của chúng sanh chín muồi, không có người thuyết pháp cho họ thì họ không thành tựu được. Chúng sanh nghe được pháp môn này, tin sâu không nghi ngờ, “tín” của họ thành tựu rồi; nghe được pháp môn này, trong lòng hoan hỷ, một lòng cầu sanh Tây Phương, “nguyện” của họ thành tựu rồi; sau khi nghe được pháp môn này, áp dụng lý luận vào trong cuộc sống, “hạnh” của họ cũng thành tựu rồi. Tín, nguyện, hạnh đều đầy đủ, cho nên đức Phật nhất định giảng bộ kinh này.

Chúng sanh và chư Phật Bồ Tát cảm ứng đạo giao, cũng chính là câu “thầy trò đạo hợp” mà chúng ta nói. Đây là thời điểm thầy giảng kinh, học trò nghe kinh thích hợp nhất, không thể bỏ lỡ cơ duyên này. Chúng sanh có cơ duyên thành Phật chín muồi cũng bao gồm cả chúng ta trong đó. Bộ kinh này đức Phật thuyết cho chúng ta. Ba ngàn năm trước chúng ta đã nghe, ba ngàn năm sau chúng ta vẫn đang nghe, cơ duyên thành Phật của chúng ta ba ngàn năm trước đã chín muồi rồi, tại sao hơn ba ngàn năm trôi qua, đến bây giờ vẫn chưa thành Phật? Chúng ta gặp được quá nhiều cơ duyên thành Phật, chúng ta cũng đã bỏ lỡ quá nhiều cơ duyên thành Phật. Mọi người có biết không? Bỏ lỡ một lần chính là mấy ngàn kiếp! Chúng ta luân hồi trong sáu nẻo vô lượng kiếp, đó là bởi vì chúng ta bỏ lỡ cơ duyên thành Phật tốt đẹp.

Bây giờ chúng ta lại gặp được cơ duyên thành Phật, mặc dù chúng ta sống trong thế giới loạn lạc, đây là sự bất hạnh của chúng ta. Thế nhưng chúng ta lại là người may mắn trong bất hạnh. Ấn Quang đại sư tự mình chọn lựa pháp môn niệm Phật cho chúng ta, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão pháp sư Thượng Tịnh Hạ Không, hòa thượng Thượng Hải Hạ Hiền, Bồ Tát Lưu Tố Thanh, mỗi người một trách nhiệm, cùng nhau đến thế giới Ta Bà, cứu độ chúng sanh khổ

nạn, đây là chuyện trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Lại đúng lúc chúng ta gặp được. Cơ duyên thành Phật tốt như vậy, bạn vẫn bỏ lỡ sao? Đánh mất rồi thì không còn gặp lại nữa.

Tiếp theo giảng “Nhất thiết đại thánh, thân thông dĩ đạt”

“Nhất thiết đại thánh, thân thông dĩ đạt”. Hai câu này không phải là tán thán tỳ kheo tiểu Thừa, mà là tán thán Đại Bồ Tát. Ý muốn nói, học trò đức Phật và đại chúng tham gia pháp hội kinh Vô Lượng Thọ này đều là Đại Bồ Tát, Đại Thánh. “Nhất thiết” là chỉ mười hai ngàn người tham gia pháp hội. Tiếp theo tôi sẽ giải thích chữ “Đại”. “Đại trong tiếng Phạn gọi là Ma Ha”, Ma Ha có nghĩa là đại, gồm ba ý nghĩa: có nghĩa là đại; có nghĩa là đa; có nghĩa là thắng. “Đại là như A Di Đà Sớ Sao có nói: Thiên vương cùng kính ngưỡng, do đức chẳng nhỏ nên gọi là Đại”. Xưng là Đại Tỳ Kheo, không chỉ thiên vương Dục Giới, thiên vương Sắc Giới, thiên vương Ma Hê Thủ La tôn kính người trì giới tu hành, mà thầy đều kính ngưỡng. Đương nhiên người đó có đức hạnh, không phải đức nhỏ, mà là đức lớn, cho nên chiêu cảm thiên vương đại nhân tôn kính. “Tịnh Ảnh Sớ chép: Đức cao quý mệnh mông hơn hẳn những kẻ cận học khác”, quá là vượt hơn, dư là khác, cận học có nghĩa là sơ học, mặc dù học nhưng trí huệ chưa mở, đức năng còn có hạn, “nên gọi là Đại”.

Thế nào gọi là đức cao? Thành thật, nghe lời, thật làm, đây gọi là đức cao, người thông thường không có. Chỉ cần có đầy đủ đức hạnh như vậy thì nhất định có thành tựu. Đó là Đại Đức, đáng để xưng tán, khích lệ đại chúng học theo người đó. “Đa là nội điển ngoại tịch không sách vở nào chẳng thông suốt, chẳng phải là kẻ hiểu biết ít ỏi”. Học rộng nghe nhiều gọi là Đa, nội điển là kinh điển Phật giáo, ngoại tịch là thư tịch bên ngoài không phải của Phật giáo, không gì chẳng bác thông. Bác là học rộng, thông là thông đạt, nên gọi là Đa. Chẳng phải là kẻ hiểu biết ít ỏi, hiểu biết ít ỏi không nhiều. Đa là không gì chẳng thông suốt. “Thắng” là vượt lên, “vượt hơn những kẻ có học khác”, đặc biệt là Ấn Độ có 96 thứ ngoại đạo, vượt lên trên 96 thứ ngoại đạo gọi là Thắng.

Trong Phật Địa Luận, Đại cũng có ba nghĩa. “Một là lợi căn tột bậc, là chủng tánh Ba La Mật Đa”. Lợi căn tột bậc là người nào? Chúng ta thường nói đó là bậc thượng thượng căn. Không chỉ nghe một biết mười, mà là nghe một khai ngộ một ngàn. Ngoài ra còn có một loại, giống như đệ tử thợ vá nồi của lão hòa thượng Đế Nhân, giống như lão hòa thượng Hải Hiền, không biết một chữ, chưa từng đi học, những người như vậy là lợi căn tột bậc. Tại sao vậy? Thành thật, nghe lời, thật làm, sư phụ truyền một pháp môn, họ không hề hoài nghi kiên trì đến cùng, không cần thời gian quá dài đã có thể khế nhập cảnh giới. Sự khế nhập này là minh tâm kiến tánh, thành tựu đại đức. Giống như phía trước có nói, nội điển ngoại tịch đều không cần học, triệt để khai ngộ, bạn cầm sách đọc cho họ nghe, họ sẽ giảng cho bạn nghe, toàn bộ đều thông suốt, đây là lợi căn tột bậc.

Từ đó thấy được, lợi căn tốt bực ai ai cũng vốn có, không hề hiếm lạ chút nào, người nào cũng có lợi căn tốt bực. Nhưng mà lợi căn tốt bực của chúng ta vì sao lại biến thành độn căn, biến thành độn căn tốt bực. Tại sao vậy? Đánh mất tín tâm, không tin tưởng chính mình có lợi căn tốt bực, không tin tưởng chính mình vốn là Phật, không tin tưởng chính mình có Phật tánh, vậy thì không còn cách nào khác. Nghe kinh học giáo, nghe lời Phật dạy, nghe hiểu rồi thì họ nghĩ như thế nào? Không phải đang nói tôi, tôi không phải là lợi căn, đang nói tới người khác, bản thân tôi thì không dám nhận. Nói cách khác, nếu như nói bộ kinh này chính mình không được thọ dụng. Vậy thì ai thọ dụng? Người dám trực tiếp thừa nhận được thọ dụng, chắc chắn là Phật nói cho mình nghe, người như vậy có được thọ dụng. Nếu như nghĩ lời Phật nói không dành cho mình, mà dành cho người khác, vậy thì không có được thọ dụng.

Phật pháp là pháp bình đẳng, pháp bình đẳng là thật, có cao có thấp là giả. Thành tựu của Phật pháp ở chỗ buông xuống, lúc nào đốn ngộ buông xả thì lúc đó chứng đắc, bạn buông xả bao nhiêu thì chứng đắc bấy nhiêu. Buông xả Kiến tu phiền não, không chấp trước nữa thì chứng A La Hán; buông xả Trần sa phiền não thì chứng Bồ Tát; buông xả căn bản vô minh, tức khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, chúc mừng bạn đã thành Phật. Tức là triệt để khai ngộ, minh tâm kiến tánh. Ai có? Ai ai cũng có, chỉ là không dám trực tiếp thừa nhận. Đức Phật không có cách nào khác, chỉ đành chờ đợi trước đã, đợi khi nào bạn giác ngộ, khi nào bạn thừa nhận, đức Phật rất kiên nhẫn, cho dù đợi vô lượng kiếp ngài cũng vẫn đợi, các bạn nhẫn tâm để Phật đợi vô lượng kiếp sao? Chúng ta nhất định phải biết, ai cũng có lợi căn tốt bực, chúng tánh Ba La Mật Đa, Ba La Mật Đa là trí huệ, là trí huệ rốt ráo. Đây là nghĩa của Đại.

“Hai là đắc quả vị Vô Học”, Vô Học là A La Hán. Ai cũng có thể chứng đắc quả vị A La Hán, ai cũng có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi trong một đời, chỉ là bạn có dám hay không? Điều kiện thoát khỏi lục đạo luân hồi rất đơn giản, không hề có chút lưu luyến nào với lục đạo thì sẽ thoát khỏi. Nếu như còn tham luyến lục đạo, không thể buông xuống hoàn toàn, thì bạn không thể thoát ly. Khi bạn tu hành tương đối có công phu, ma sẽ đến thị hiện, thị hiện điều gì? Tài, sắc, danh, lợi, dùng những thứ này để mê hoặc bạn. Chỉ cần bạn sanh tâm tham với một thứ trong đó, khởi tâm động niệm thì ma liền thắng lợi, bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, vẫn phải làm quyến thuộc của ma. Chuyện này không thể không biết, đây cũng là nghĩa của Đại.

“Ba là đắc tiểu quả rồi, tiến lên đại Bồ Đề”, đắc tiểu quả nhưng không trụ ở tiểu quả, không thỏa mãn ở tiểu quả, ngay lập tức hồi Tiểu hướng Đại, học đại thừa, Đại Bồ Đề là Đại Thừa.

“Do ba nghĩa trên đây nên gọi là Đại”, Đại có ba nghĩa như vậy.

Tịnh Ảnh Số giải thích Đại như sau: “Đại có hai nghĩa: một là địa vị cao lớn, hai là đức thù thắng”. Đức thù thắng tức là đạo đức thù thắng, nên gọi là Đại. Thánh có nghĩa là hiểu biết đúng đắn, “hội chánh vi Thánh”. Chánh là chánh tri chánh kiến, tránh xa tà kiến sai lệch thì gọi là chánh, có nghĩa là Thánh nhân xưa.

Nếu từ đức mà nói thì khế hợp Không lý, không lý là chân lý, chân lý là Không, không thể có được, cho nên gọi là tánh không. Tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Khế là khế nhập, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang.

Thường, bất sanh bất diệt gọi là thường, không có biến hóa. Lục đạo, mười pháp giới là pháp sanh diệt, có sanh có diệt gọi là vô thường. Nhất Chân pháp giới không có sanh diệt, Thường Tịch Quang thì càng không cần nói tới, Thường Tịch Quang không có sanh diệt.

Tịch, là thanh tịnh, bình đẳng, thanh tịnh đến cùng cực, bình đẳng đến cùng cực. Huệ Năng đại sư có câu “nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, “nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”, chính là nói tới cảnh giới này. Vốn không dao động chính là bình đẳng. Thanh tịnh, bình đẳng gọi là Tịch. Có nghĩa là Thường, có nghĩa là Quang.

Quang, quang là gì? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, quang minh chiếu khắp, đây là tự tánh. Cho nên năm chữ trong tên kinh, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, giác chính là quang minh chiếu khắp, năm chữ này là Thường Tịch Quang, cũng là tự tánh. Là bản tánh Chân Như. Không thể có được, dùng một chữ không, tánh không khế nhập Không Lý. Trong Thường Tịch Quang vốn không một vật. Ai chứng đắc? Pháp thân Bồ Tát chứng đắc, chứng đắc gọi là minh tâm kiến tánh, chứng đắc gọi là thành Phật, kiến tánh thành Phật. Đây là Đức, từ Đức mà nói.

“Hiểu đúng chánh đạo gọi là Thánh; hoặc từ quả vị mà nói”, đây là quả vị tu hành. “Từ Sơ Quả trở lên đều gọi là Thánh, nhưng phải hồi Tiểu hướng Đại, hành Bồ Tát đạo, hướng thẳng đến Phật quả mới gọi là tốt cùng Đại A La Hán”, đây gọi là Đại Thánh, quả vị rốt ráo của họ là minh tâm kiến tánh, trong Đại Thừa không còn gì để học, đã tốt nghiệp Đại Thừa rồi.

“Hoặc là bậc đại quyền thị hiện”, cũng gọi là Đại Thánh. Những vị này “mới gọi là Đại Thánh”, đại quyền thị hiện là gì? Là pháp thân Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát trong Thật Báo Trang Nghiêm Độ, thị hiện làm Thanh Văn, thị hiện làm cư sĩ, thị hiện làm hộ pháp, đại quyền thị hiện, những vị này đều là Đại Thánh.

Lão pháp sư từng nói rằng, tam hiền thập thánh, quả vị Bồ Tát tam hiền là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng; thập thánh là từ sơ địa đến thập địa. Bồ Tát sơ địa trở lên xưng là Thánh Nhân, chỉ có Đẳng Giác Bồ Tát mới có thể xưng là Đại Thánh. Tiếp theo chúng ta nói tới A Nan. A Nan là sơ quả, sơ quả thì xưng Thánh

chứ không được xưng là Đại Thánh, bởi vì A Nan chưa chứng quả A La Hán, chưa hồi Tiểu hướng Đại, vậy thì tại sao A Nan cũng xưng là Đại Thánh? “Đương thời, ngài A Nan tuy chưa đắc Lộ Tận, nhưng do là đương cơ nên cũng được kể trong các vị này”. Điều này nói cho chúng ta biết, thân phận của A Nan đặc thù, ngài là người đương cơ của nửa đầu bộ kinh Vô Lượng Thọ, cho nên ngài cũng được liệt vào một trong hết thảy Đại Thánh, cũng nói ngài đã đạt thân thông. “Đã hiểu biết trọn vẹn thân thông”, trọn vẹn tức là triệt để hiểu biết, “nên cũng gọi là đã đạt”. Đã đạt tức là hiểu biết triệt để. “Do vậy mà ngài A Nan cũng được nêu tên trong số nhất thiết đại thánh, thân thông dĩ đạt”. Những vị trong pháp hội này đều là bậc đại trí đại đức. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này do Thích Ca Mâu Ni Phật tự mình thuyết giảng, Phật nói “nhất thiết đại thánh, thân thông dĩ đạt” tức là muốn nói, một vạn hai ngàn người tham dự pháp hội đều là Đại Thánh.

“Thân thông dĩ đạt” chú trọng vào chữ Đạt, đạt là thông đạt viên mãn, quyết định không có chướng ngại. Chỉ có đại Thánh mới có thể dĩ đạt. Tịnh Ảnh Số nói rằng: “thân thông dĩ đạt”, là đầy đủ sáu loại thân thông. “Khen ngợi đức họ thù thắng, việc làm thân dị”, tất cả những hành vi của họ, dùng cách nói của chúng ta là không cách nào tưởng tượng được, “nên gọi là Thân”. “Không bị úng trệ là Thông”, không có chướng ngại là thông đạt. “Gọi là Thân Thông” tức là thân thể của họ có thể biến hóa, biến thân lớn, biến thân nhỏ, có thể hiện hữu thân, cũng có thể hiện vô thân. “Thiên Nhân, Thiên Nhĩ, Tha Tâm, Túc Mệnh đắc Lộ Tận”, lộ tận tức là kiến tư phiền não đã tận. “Vì vậy, Thần nghĩa là chẳng lường được, Thông nghĩa là vô ngại”, không có chướng ngại. Hai chữ thông đạt, chúng ta thường dùng cùng nhau. “Ngài Gia Tường nói: Đạt là chứng”, họ đến được cảnh giới đạt rồi, là cảnh giới gì? “chính là chứng lục Thông, tam Minh”.

Lục Thông là A Lan Hán chứng đắc, tức Thiên Nhân thông, Thiên Nhĩ thông, Thần Túc Thông, Tha Tâm thông, Túc Mạng thông, Lộ Tận thông. Tam Minh là Phật chứng đắc, tức Túc Mạng minh, Thiên Nhân minh, Lộ Tận minh. Túc Mạng minh là biết được hết thảy chuyện tiền kiếp của chính mình và người khác; Thiên Nhân minh là biết được hết thảy chuyện tương lai của chính mình và người khác; Lộ Tận minh là dùng Thánh trí đoạn sạch hết thảy phiền não. Ba điều trên nếu là A La Hán thì gọi là Tam Minh, nếu là Phật gọi là Tam Đạt.

Lục Thông đạt tới cảnh giới rốt ráo viên mãn chính là Tam Minh. Pháp thân Bồ Tát mặc dù vị nào cũng chứng đắc Lục Thông, nhưng sức mạnh lục thông không giống nhau, Thập Trụ Bồ Tát không bằng Thập Hồi Hướng, Thập Hồi Hướng Bồ Tát không bằng Thập Địa, Thập Địa Bồ Tát không bằng Đẳng Giác. Mặc dù đều có Lục Thông nhưng cấp bậc không nhau. Đẳng Giác Bồ Tát so với Diệu Giác Phật, dùng một câu ví von gọi là “cách la vọng nguyệt”. Loại vải dệt mỏng nhất thời xưa gọi là lụa, rất mỏng, trong suốt, ý câu này là nhìn trăng qua tấm vải lụa, vẫn là gián

tiếp, còn mơ hồ, đây là Đẳng Giác Bồ Tát. Phật thì sao? Không còn bị tầm lượ che nữa, trực tiếp nhìn thấy mặt trăng. Điều này nói cho chúng ta biết nhất định phải chứng đắc quả vị Phật thì Lục Thông Tam Minh mới viên mãn. Chúng ta phải hướng đến mục tiêu này mà bước tới!

Tiếp theo tôi sẽ giới thiệu năm vị đại Bồ Tát Thượng Thủ:

“Kỳ danh viết. Tôn giả Kiều Trần Như. Tôn giả Xá Lợi Phật. Tôn giả Đại Mục Kiền Liên. Tôn giả Ca Diếp. Tôn giả A Nan đấng. Nhi vi Thượng Thủ”.

Tên các vị thượng thủ được liệt kê trong kinh Phật có hàm nghĩa rất sâu. Từ trong đó chúng ta có thể thấy được điểm đặc sắc của bộ kinh này, có thể nhìn ra địa vị của bộ kinh này trong Phật pháp. Năm vị đại Bồ Tát thượng thủ mà bộ kinh này kể tên ra, các ngài đều thông đạt, nhưng trong bộ kinh này mỗi vị đại Bồ Tát đại biểu cho một môn, nêu lên sở trường của họ dùng để biểu pháp.

“Kỳ danh viết. Tôn giả Kiều Trần Như”. Chúng ta đọc rất nhiều kinh điển, có bộ kinh nào liệt kê tên “Tôn giả Kiều Trần Như” đầu tiên không? Không có. Trong kinh Vô Lượng Thọ tôn giả Kiều Trần Như được viết đầu tiên, thể hiện cho điều gì? Thể hiện rằng tôn giả Kiều Trần Như là học trò đầu tiên được độ kể từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật, cũng là đệ tử chứng đắc A La Hán đầu tiên. Phật thuyết pháp cho năm vị tỳ kheo tại Vườn Nai, Phật thuyết xong pháp Tứ Đế, Kiều Trần Như liền chứng đắc A La Hán, cho thấy rằng căn tánh của ngài rất lợi. Người đầu tiên được độ, người đầu tiên chứng quả, ngài là đệ tử đầu tiên của đức Phật.

Chánh pháp xuất hiện trên thế gian, có người thuyết pháp là Thích Ca Mâu Ni Phật; có người nghe pháp, là năm vị tỳ kheo; có người tu hành, nghe xong thực sự làm theo, áp dụng theo gọi là tu hành; có người chứng quả, Kiều Trần Như chứng đắc A La Hán. Là người đầu tiên [chứng đắc] khi chánh pháp xuất hiện trên thế gian, ngài đại biểu cho điều gì? Đại biểu pháp môn niệm Phật là pháp môn thành Phật đệ nhất. Lúc Phật chưa thành Đạo, tu hạnh Bồ Tát nhẫn nhục ba la mật, gặp vua Ca Lợi, bị vua Ca Lợi cắt thân thể, Phật phát nguyện rằng: “Tương lai tôi thành Phật, thì ông sẽ là người đầu tiên tôi độ”. Vua Ca Lợi chính là tiền thân của Kiều Trần Như, cho nên sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật, người đầu tiên được độ là Kiều Trần Như. “Phật gọi người đó là”, Phật ở đây là chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật, gọi người đó là “tỳ kheo bậc nhất trong hàng Thanh Văn của ta”. Trong kinh A Hàm đức Phật tán thán Kiều Trần Như: “khoan nhân bác thức”. Khoan là chỉ tâm địa của ngài, tâm lượng rộng lớn, chúng ta gọi là lượng lớn, khoan tức là lượng lớn, có thể bao dung người khác, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới, gọi là khoan; nhân là từ bi, nhân từ, đại từ đại bi; bác thức, ngài nghiêm túc học tập, có trí huệ, có học vấn. “Thiện năng khuyên hóa”. Ưa thích dạy học, giáo hóa chúng sanh. “Tương dưỡng thánh chúng”, tương tức là dẫn dắt, ngài cũng giống như lớp trưởng của thời bây giờ vậy, dẫn dắt

một lớp học, dạy dỗ họ. “Bất thát oai nghi”, ngài dạy rất hay, giảng rất hay, có thể tuân theo quy củ. Kinh Vô Lượng Thọ “trước hết nêu tôn danh của ngài”, “nhằm biểu thị người có thể nghe nhận kinh pháp này đều là đệ tử bậc nhất”. Câu này nói rất hay! Câu này là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, có ý nghĩa gì? Bạn có thể nghe được bộ kinh này, bạn có thể thọ trì bộ kinh này, chữ thọ này có nghĩa gì? Thật sự làm, thật sự học, vậy thì bạn là đệ tử bậc nhất của A Di Đà Phật, là đệ tử bậc nhất của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đệ tử bậc nhất không phải do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tự mình nói mà là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng trong kinh, Hoàng Niệm lão chỉ mượn lời Phật để nói thôi. Chúng ta tu hành theo bộ kinh này, theo pháp môn này đều là đệ tử bậc nhất, chúng ta phải dũng cảm trực tiếp thừa nhận, không nên khách sáo. Chúng ta đích thực là đệ tử bậc nhất của Phật.

Tiếp theo chúng ta nói tới “Tôn giả Xá Lợi Phất”

“Tôn giả Xá Lợi Phất”

Trong số đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, Tôn giả Xá Lợi Phất đại biểu trí huệ đệ nhất, là đệ tử thủ tọa của đức Phật. Là đệ tử mà đức Phật tín nhiệm nhất. Lúc con trai La Hầu La của đức Phật còn nhỏ, đức Phật đã từng bảo La Hầu La bái Xá Lợi Phất làm thầy, theo Xá Lợi Phất thọ giới Sa Di; lúc tinh xá Kỳ Viên được xây dựng, người phụng mệnh của đức Phật tới giám sát công trình là Xá Lợi Phất; tại phương Bắc thành Xá Vệ, lúc đó Phật pháp vẫn chưa truyền tới phương Bắc, mà ngài đã có thể nhiếp phục ngoại đạo, khiến họ quy y đức Phật. Vì giúp mọi người càng hiểu hơn về vị thủ tọa đệ tử này của đức Phật, tôi muốn kể cho mọi người nghe, nên thực tế tôi đã đọc câu chuyện của tôn giả, câu chuyện này tương đối dài, tôi tin rằng mọi người nghe xong sẽ có rất nhiều cảm ngộ. Nói tới trí huệ của ngài Xá Lợi Phất, nghe nói lúc mẹ ngài mang thai, đột nhiên trở nên trí huệ hơn người. Nhà hùng biện nổi tiếng nhất trong Bà La Môn giáo thời bấy giờ là cậu của Xá Lợi Phất, ông Câu Hy La, cũng gọi là Trường Trảo Phạm Chí, vậy mà không biện luận được lại mẹ của Xá Lợi Phất. Trước khi Xá Lợi Phất ra đời, cậu và mẹ của ngài đều cảm thấy rằng tương lai ngài sẽ là một nhân vật không hề tầm thường. Sau đó Trường Trảo Phạm Chí quy y đức Phật bởi vì ông biết được, nếu cháu của mình không phải gặp được bậc đại giác thì sẽ không bái người đó làm thầy. Ông tin tưởng điểm này của Xá Lợi Phất, cho nên mới dũng cảm buông bỏ mê vọng, quy y theo đức Phật.

Trí huệ của ngài Xá Lợi Phất mặc dù siêu việt hơn người, nhưng mà ngài lại luôn nghe theo đức Phật, chưa từng sanh ra phản cảm đối với bất kì lời dạy nào của đức Phật. Có một lần, Xá Lợi Phất dẫn theo sa di La Hầu La mang bình bát ra ngoài khát thực trở về, đức Phật nhìn thấy sắc mặt của La Hầu La không tốt, biết được trong lòng La Hầu La nhất định có chuyện bất bình, đức Phật gọi La Hầu La tới, hỏi

ông có chuyện gì cảm thấy không hài lòng. La Hầu La trẻ tuổi cúi đầu ngại ngùng nói với đức Phật: “Bạch Phật! Tỳ kheo Thượng tọa và Trung tọa mang theo bình bát ra ngoài khát thực, tín chúng đều cúng dường món ngon thượng đẳng, sa di mới vào đạo như chúng con, tín chúng thường trộn bã mè và rau dại vào cơm rồi cúng dường cho chúng con. Thân thể con người đối với ăn uống đâu có phân biệt tuổi tác và giới hạnh, đều có nhu cầu giống nhau. Lúc các trưởng lão thọ nhận chỉ để ý chính mình, không quan tâm đến chúng con, khiến cho tín chúng sanh tâm phân biệt khi cúng dường. Bạch Phật! Ăn dầu mè và váng sữa thì thân thể mới khỏe mạnh, mới có sức lực yên tâm tu hành; nhưng mà mỗi ngày chúng con chỉ ăn bã mè và rau dại, không đủ dinh dưỡng, thường cảm thấy thân thể mệt mỏi, làm sao có thể tinh tấn tu hành được?”.

Đức Phật nghe La Hầu La nói như vậy liền ngăn ông lại, dùng khẩu khí giáo huấn nói rằng: “chuyện như vậy không cần con nói ra, nếu nghĩ rằng khi chúng ta tu hành có thể nhận sự cúng dường bằng một hạt mè của tín chúng thì đã là chuyện quá đáng rồi”. Mặc dù đức Phật dạy dỗ La Hầu La như vậy, nhưng đức Phật biết được tín chúng có sự phân biệt như vậy khi cúng dường các sa môn, trong lòng không hề hoan hỉ. Sau khi La Hầu La rời đi, đức Phật cho gọi Xá Lợi Phất tới, vẻ mặt ôn hòa nói với Xá Lợi Phất: “Xá Lợi Phất, hôm nay con thọ nhận đồ ăn bất tịnh, con có biết hay không?”. Xá Lợi Phất vừa nghe liền kinh ngạc, mau chóng nôn ra hết toàn bộ đồ ăn đã thọ nhận ngày hôm đó. Xá Lợi Phất nói với Phật rằng: “Bạch Phật! Từ khi con quy y đức Phật, con luôn làm theo pháp khát thực của đức Phật đi hành hóa, con không dám không tuân theo pháp khát thực của Phật để đi riêng”. Đức Phật giảng tăng đoàn Lục Hòa Kính cho Xá Lợi Phất nghe, trưởng lão phải yêu thương chăm sóc tỳ kheo và sa di còn trẻ tuổi như thế nào. Xá Lợi Phất không hề bất bình chút nào, đối với giáo pháp của đức Phật ngài chỉ biết cảm ân tiếp nhận. Sau đó đức Phật càng tin tưởng và khen ngợi Xá Lợi Phất. Ngoài đức Phật ra, Xá Lợi Phất cũng là người được mọi người trong tăng đoàn tôn kính nhất.

Xá Lợi Phất ngày một lớn tuổi, có một lần sau khi an cư kiết hạ tại Tinh xá Kỳ Viên, Xá Lợi Phất thỉnh Phật cho phép ngài ra ngoài vân du bốn phương hoằng dương Phật pháp, đức Phật liền hoan hỉ cho phép, đồng thời khen ngợi Xá Lợi Phất có tâm vui vẻ lợi ích người khác. Nhưng mà sau khi Xá Lợi Phất rời khỏi Tinh xá Kỳ Viên không bao lâu liền có một vị tỳ kheo đến trước Phật tòa nói rằng: “Bạch Phật! Xá Lợi Phất không phải muốn ra ngoài hoằng pháp. Bởi vì ông ta sĩ nhục con, cảm thấy hổ thẹn với con cho nên mới ra ngoài vân du”. Điều Đức Phật không thích nhất đó là hủy báng sau lưng người khác, cho nên vừa nghe xong liền lập tức kêu người gọi Xá Lợi Phất quay trở lại, đồng thời gọi A Nan tới, tập hợp đại chúng tới giảng đường. Mọi người không biết tại sao lại tập hợp, Xá Lợi Phất cũng không biết tại sao đức Phật lại gọi ngài trở về, trong lòng mọi người đều cảm thấy không thể nghĩ bàn. Đức Phật thấy Xá Lợi Phất quay lại, trước mặt đại chúng nghiêm túc hỏi

Xá Lợi Phát: “Xá Lợi Phát! Con rời đi không lâu, có một tỳ kheo tới nói rằng con sỉ nhục người ấy cho nên mới ra ngoài vân du, thật sự có chuyện như vậy không?”. Xá Lợi Phát ôn hòa cung kính trả lời rằng: “Bạch Phật! Từ lúc con sanh ra cho tới ngày hôm nay con đã gần 80 tuổi, trong ký ức của con chưa từng sát sanh hại mạng, chưa từng vọng ngữ, ngoài đi hoằng dương chân lý ra, con chưa từng tranh luận chuyện lợi hại được mất cá nhân với người khác, hôm nay là ngày an cư kiết hạ cuối cùng, ba tháng nay, ngày nào con cũng sám hối, tâm của con trong vắt như sóng nước vậy, vào lúc này con làm sao mà coi thường người khác chứ? Bạch Phật! Đất trên đại địa này nhẫn nhục bậc nhất, cho dù thứ bất tịnh gì đổ lên cũng không hề cự tuyệt, phân tiểu, máu mủ, đờm dãi, đất đều ung dung đón nhận. Tâm của con hôm nay có thể bày tỏ với Phật rằng, giống như đại địa vậy, bằng lòng nhẫn nhục chứ không muốn làm trái ý người khác. Bạch Phật! Nước chảy trong vắt, cho dù là đồ tốt hay đồ xấu đều rửa sạch như vậy, con không có suy nghĩ yêu ghét, tâm của con hôm nay giống như nước chảy vậy. Bạch Phật! Cây chổi là dùng để quét sạch bụi bẩn, lúc quét dọn không hề kén chọn xấu tốt, tâm của con hôm nay, thực sự là không hề sanh tâm phân biệt yêu ghét. Bạch Phật! Con thọ nhận giáo hóa của người, luôn an trú trong chánh niệm, tuyệt đối không hề coi thường tỳ kheo khác, con nói với Phật như vậy, con biết chuyện của con, vị tỳ kheo đó cũng biết chuyện của họ, nếu như là lỗi lầm của con, con bằng lòng sám hối với vị tỳ kheo đó, để xóa bỏ sự khiển trách trong lương tâm của con”. Xá Lợi Phát đã gần 80 tuổi, đối với đức Phật trình bày sự thật một cách đúng mực như vậy, đại chúng nghe xong không ai không cảm động. Câu chuyện của ngài Xá Lợi Phát vẫn chưa kể xong, tiết học sau chúng ta tiếp tục. Tiết học hôm nay giao lưu tới đây thôi, cảm ơn mọi người! A Di Đà Phật!